(Mẫu số 27-HS Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50 / 2018/HS-ST
Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU- TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hà Văn Hải.
Bà: Vi Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 09/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54 /2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn Th – Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1990, tại huyện Q C, tỉnh N A.
Nơi cư trú: Bản Đ T, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Vi Văn Đ và bà: Hoàng Thị H.
Vợ: Lương Thị B, con: 01 đứa.
Tiền án; Không.
Tiền sự: Ngày 08/5/2018 bị Công an huyện Quỳ Châu xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000,đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa chấp hành.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2018.
Có mặt.
-Người bị hại: Chị Lương Thị V, sinh năm 1965.
Nơi cư trú: Bản Đ T, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.
Có mặt.
-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Chị Mạc Thị T, sinh năm 1969.
Nơi cư trú: Bản Đ T, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.
Có mặt.
2. Ông Vi Văn T, sinh năm 1951
Nơi cư trú: Bản P C, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2018, Vi Văn T đến nhà chị Lương Thị V chơi, khi đến nhà chị V thì chỉ có cháu Vi Thị C (Con gái chị V) đang giặt áo quần ở phía sau nhà, cháu C nói T vào trong nhà uống nước còn cháu C vẫn giặt áo quần. T vào trong gian khách ngồi và mở ti vi xem, T thấy chiếc tủ kê ti vi không có khóa và trong nhà không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở tủ lục tìm thì thấy một túi ni lon bên trong có một bộ trang sức bằng kim loại màu trắng của người (Thái) gồm : Hai quả Đào; một quả trống, một móng thú bọc kim loại một đầu; bốn sợi dây chuyền kim loại màu trắng; một hộp nhựa màu da cam bên trong có một chiếc nhẫn kim loại màu vàng. T đã lấy toàn bộ tài sản bỏ vào trong túi quần rồi đi ra khỏi nhà chị V. Cùng ngày T đã bán bộ trang sức bằng kim loại màu trắng cho ông Vi Văn T được số tiền là 400.000,đ và bán chiếc nhẫn kim loại màu vàng cho chị Mạc Thị T được 1.500.000,đ. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ bộ trang sức kim loại màu trắng tại ông Vi Văn T và thu giữ chiếc nhẫn kim loại màu vàng tại chị Mạc Thị T, thu giữ tại bị cáo một móng thú bọc kim loại một đầu.

Tài sản mà Vi Văn T chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của chị Lương Thị V. Tại biên bản xác định tang vật đã xác định: Bộ trang sức bằng kim loại màu trắng là hỗn hợp bạc pha kim loại; Chiếc nhẫn kim loại màu vàng là vàng 9999. Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ ĐGTS ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳ Châu kết luận: Bộ trang sức kim loại màu trắng trị giá: 400.000,đ, chiếc nhẫn kim loại màu vàng trị giá 3.500.000,đ. Tổng trị giá tài sản Vi Văn T chiếm đoạt là: 3.900.000,đ.

Tài sản mà Vi Văn T chiếm đoạt quá trình điều tra đã thu hồi và trả lại đầy đủ cho người bị hại là chị Lương Thị V, chị V không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Chị Mạc Thị T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000,đ, ông Vi Văn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 400.000,đ.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 09/10/2018/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vi Văn T từ 06 (Sáu) đến 12 (Mười hai) tháng tù .

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584,585, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh ông Vi Văn T 400.000,đ, chị Mạc Thị T 1.500.000,đ.

-Ý kiến của bị cáo: Bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

-Ý kiến của người bị hại: Đề nghị xét xử bị cáo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

-Ý kiến của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường . Ông Vi Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 400.000,đ, chị Mạc Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000,đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

[2 Về nội dung: Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2018, Vi Văn T đến nhà chị Lương Thị V chơi, khi đến nhà chị V thì thấy cháu Vi Thị C (Con gái chị V) đang giặt áo quần ở phía sau nhà, cháu C nói Thành vào trong nhà uống nước. T vào trong nhà và mở ti vi xem, T thấy chiếc tủ kê ti vi không có khóa và trong nhà không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đã mở tủ lục tìm thì thấy có quần áo trong tủ và có một túi ni lon bên trong có một bộ trang sức bằng kim loại màu trắng của người (Thái) ; một hộp nhựa màu da cam bên trong có một chiếc nhẫn kim loại màu vàng. T đã lấy toàn bộ tài sản bỏ vào trong túi quần rồi đi ra khỏi nhà chị V. Sau khi lấy được thì bị cáo đi qua nhà ông T và bị cáo vào uống nước, tại đây thì bị cáo đã bán bộ trang sức kim loại màu trắng cho ông T với được số tiền là 400.000,đ, sau đó bị cáo đi qua nhà chị T và vào nhà chị Thanh mua thuốc lá và bán chiếc nhẫn kim loại màu vàng cho chị T được số tiền là 1.500.000,đ. Khi bị cáo bán các tài sản trên cho ông T và chị T thì bị cáo nói đó là tài sản của mình, ông T và chị T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Đến ngày 08/8/2018 thì bị cáo bị Công an huyện Quỳ Châu bắt giữ về hành vi trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại chị Lương Thị V, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn T, chị Mạc Thị T và các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ được. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của chị Lương Thị V có trị giá 3.900.000,đ của bị cáo Vi Văn T đã cấu thành tội : Trộm cắp tài sản, tội phạm phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết và người là hàng xóm với người bị hại, khi thấy người bị hại sơ hở thì thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 05/8/2018 bị cáo đã bị Công an huyện Quỳ Châu xử lý hành chính về hành vi :Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000,đ. Do đó cần thiết xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt một mức phù hợp , bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ. Tuy nhiên bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tại ông Vi Văn T một bộ trang sức bằng kim loại mà trắng gồm: 02 quả đào; 01 quả trống; 04 dây dây chuyền. Thu giữ tại chị Mạc Thị T 01 chiếc nhẫn kim loại mà vàng. Thu giữ tại bị cáo 01 móng thú một đầu bịt kim loại. Toàn bộ tài sản trên được xác định là tài sản thuộc sở hữu của chị Lương Thị V. Cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ cho chị V đúng quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm. Do đó không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000,đ và chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000,đ là số tiền ông T và chị T mua tài sản với bị cáo do không biết là tài sản do trộm cắp mà có, trong quá trình điều tra ông T, chị T đã giao nộp toàn bộ tài sản mua của bị cáo cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu. Việc mua bán giữa ông T, chị T và bị cáo là ngay thẳng. Do đó yêu cầu của ông T và chị T có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585 và điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Vi Văn T 400.000,đ và chị T 1.500.000,đ .

[5 Án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173, các điểm i,s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vi Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Vi Văn T 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng) và chị Mạc Thị T 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người bị thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- CA huyện Quỳ Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Xuân Diệu